

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>13 - 39</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và các Công ty con.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 5 năm 2021 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 8 544 270
- Fax : 0243 8 541 208

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch	Ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Thái Hải	Thành viên	Ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên độc lập	Ngày 29 tháng 6 năm 2018

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Cao Thúy Nga	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 06 năm 2018
Ông Mai Hữu Thung	Thành viên	Ngày 29 tháng 06 năm 2018
Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên	Ngày 29 tháng 06 năm 2018

**Ban lãnh đạo**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Chính	Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Đặng Hoàng Cẩm	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Kim Cương	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 9 năm 2021
Ông Trần Thái Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 9 năm 2021
Ông Dương Anh Tuấn	Quyền Kế toán trưởng	Ngày 10 tháng 01 năm 2018

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

## **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Chính (từ ngày 01 tháng 3 năm 2021).

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty mẹ và các Công ty con.

## **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty mẹ và các Công ty con trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty mẹ và các Công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty mẹ và các Công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty mẹ và các Công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Hữu Chính**

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1408/22/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con, được lập ngày 29 tháng 8 năm 2022, từ trang 6 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty mẹ và các Công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ**

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty còn các công trình dở dang nhiều năm. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng cần thiết để có thể xác định được tính chính xác của Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm ngày 30/6/2022, số tiền là 256.362.058.930 VND cũng như giá vốn dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình.

### Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



Nguyễn Hoàng Đức

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2022

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>655.794.771.588</b>	<b>747.599.474.236</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>43.034.387.555</b>	<b>38.573.163.990</b>
1. Tiền	111		43.034.387.555	38.573.163.990
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>342.395.704.570</b>	<b>385.073.317.273</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	332.006.133.900	379.931.713.220
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	17.996.399.913	17.434.214.619
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		2.200.032.081	2.200.032.081
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	27.261.724.998	21.523.543.675
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(37.068.586.322)	(36.016.186.322)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>268.562.268.613</b>	<b>323.009.660.733</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	268.562.268.613	323.009.660.733
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.802.410.850</b>	<b>943.332.240</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.317.894.278	925.817.715
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.394.395	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	473.122.177	17.514.525
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>659.793.232.445</b>	<b>680.679.674.507</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>655.258.102.296</b>	<b>675.916.808.862</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	654.432.743.395	674.772.566.759
<i>Nguyên giá</i>	222		1.176.565.315.271	1.180.026.248.257
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(522.132.571.876)	(505.253.681.498)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	825.358.901	1.144.242.103
<i>Nguyên giá</i>	228		19.268.297.838	19.175.638.838
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(18.442.938.937)	(18.031.396.735)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.284.253.867</b>	<b>2.284.253.867</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.284.253.867	2.284.253.867
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.250.876.282</b>	<b>2.478.611.778</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.250.876.282	2.478.611.778
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.315.588.004.033</b>	<b>1.428.279.148.743</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.017.345.828.072</b>	<b>1.131.222.124.691</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>702.531.638.970</b>	<b>731.192.187.816</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	43.742.307.844	51.763.893.706
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	109.339.153.914	76.601.015.530
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.975.114.840	19.457.906.710
4. Phải trả người lao động	314		30.292.329.420	58.080.508.493
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	23.293.241.776	23.219.811.974
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	139.264.346.522	100.918.710.187
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	343.562.402.397	397.903.533.959
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.062.742.257	3.246.807.257
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>314.814.189.102</b>	<b>400.029.936.875</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	36.329.745.346	36.112.166.058
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	44.563.327.061
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	278.484.443.756	319.354.443.756
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>298.242.175.961</b>	<b>297.057.024.052</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>293.695.192.961</b>	<b>291.760.041.052</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		266.913.190.000	266.913.190.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		266.913.190.000	266.913.190.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.979.933.988	22.979.933.988
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		500.000.000	500.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.302.068.973	1.366.917.064
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.366.917.064	1.366.917.064
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.935.151.909	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>4.546.983.000</b>	<b>5.296.983.000</b>
1. Nguồn kinh phí	431	<b>V.20</b>	4.546.983.000	5.296.983.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.315.588.004.033</b>	<b>1.428.279.148.743</b>

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2022

Người lập biểu

Doãn Thị Thu Dung

Quyền Kế toán trưởng

Dương Anh Tuấn



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	228.359.661.223	222.182.372.515
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		228.359.661.223	222.182.372.515
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	186.263.031.995	169.487.872.155
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.096.629.228	52.694.500.360
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	175.367.080	109.077.681
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.200.993.386	31.523.913.522
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.160.424.321	29.158.985.662
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	102.090.605	632.981.761
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.661.758.361	17.653.553.916
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.307.153.956	2.993.128.842
12. Thu nhập khác	31	VI.7	198.201.123	94.745.254
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.989.926.400	2.339.848.951
14. Lợi nhuận khác	40		(1.791.725.277)	(2.245.103.697)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.515.428.679	748.025.145
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	580.276.770	238.370.784
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.935.151.909	509.654.361
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.935.151.909	509.654.361
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	73	19
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	73	19

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2022

Người lập biểu

Doãn Thị Thu Dung

Quyền Kế toán trưởng

Dương Anh Tuấn

Tổng Giám đốc

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG  
ĐIỆN 1  
THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.515.428.679	748.025.145
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	21.740.858.748	24.691.934.779
- Các khoản dự phòng	03		1.052.400.000	2.108.665.883
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.2,3	(106.543.268)	2.209.843.940
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(100.000.000)	(7.942.019)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	23.160.424.321	29.158.985.662
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.262.568.480	58.909.513.390
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		41.641.843.179	84.408.307.004
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		54.447.392.120	2.813.343.100
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(20.483.465.103)	(78.869.680.524)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(164.341.067)	751.644.715
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(17.324.343.600)	(25.471.153.522)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.350.220.142)	(21.553.517.648)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18, 20	(934.065.000)	(318.755.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>104.095.368.867</b>	<b>20.669.701.515</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.082.152.182)	(801.443.183)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	100.000.000	454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	7.487.474
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(982.152.182)</b>	<b>(793.501.164)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	101.500.000	75.490.702.598
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(97.024.756.412)	(100.400.006.746)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.016.733.775)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(98.939.990.187)</b>	<b>(24.909.304.148)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>4.173.226.498</b>	<b>(5.033.103.797)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>38.573.163.990</b>	<b>27.181.348.481</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		287.997.067	(46.081.586)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>43.034.387.555</b>	<b>22.102.163.098</b>

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2022

Người lập biểu

Doãn Thị Thu Dung

Quyền Kế toán trưởng

Dương Anh Tuấn



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc nhóm Công ty**

Nhóm công ty bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### **5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty**

Trong kỳ, Công ty mẹ không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### **5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Số 1A Km2, đường Phùng Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	8/2 Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, thành phố Pleicu, tỉnh Gia Lai	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	503 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Số 599 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%	100%

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán có 637 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong nhóm Công ty (số đầu năm là 713 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty mẹ và các Công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và các Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các Công ty con chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các Công ty con dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty mẹ và các Công ty con thực hiện thanh toán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty mẹ và các Công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty mẹ và các Công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty mẹ và các Công ty con chủ yếu là Công cụ dụng cụ, Phí sử dụng phần mềm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

02  
NH  
TY  
HUU  
TU  
C  
NOI  
TP

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### ***Phí sử dụng phần mềm***

Phí sử dụng phần mềm thể hiện khoản tiền phí Công ty đã trả cho nhà cung cấp. Phí sử dụng phần mềm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được sử dụng (1-3 năm).

### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty mẹ và các Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-30
Máy móc và thiết bị	5-20
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10
Phần mềm quản lý	2-3
Tài sản cố định khác	3-10

### **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty mẹ và các Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty mẹ và các Công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty mẹ và các Công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty mẹ và các Công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **13. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### **14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán điện thành phẩm*

Doanh thu bán điện thành phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia được Tổng Công ty Điện lực xác nhận và đơn giá quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty mẹ và các Công ty con đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty mẹ và các Công ty con.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.498.572.061	935.815.483
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	40.535.815.494	37.637.348.507
<b>Cộng</b>	<b><u>43.034.387.555</u></b>	<b><u>38.573.163.990</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>150.474.723.902</i>	<i>185.615.394.064</i>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị trực thuộc	69.912.498.200	93.194.866.613
BQL dự án Các công trình điện miền Bắc	32.780.909.677	23.706.442.599
BQL dự án Các công trình điện miền Trung	18.032.971.371	13.764.720.294
Các bên liên quan khác	29.748.344.654	54.949.364.558
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>181.531.409.998</i>	<i>194.316.319.156</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	20.874.629.648	28.675.753.728
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Nho Quế	9.280.920.765	10.280.920.765
Công ty TNHH Xuân Thiện - Hà Giang	6.062.403.754	6.062.403.754
Các khách hàng khác	145.313.455.831	149.297.240.909
<b>Cộng</b>	<b><u>332.006.133.900</u></b>	<b><u>379.931.713.220</u></b>

#### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>17.996.399.913</i>	<i>17.434.214.619</i>
Công ty Cổ phần VINTEG	1.095.200.000	1.095.200.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vĩnh Phát	677.350.000	677.350.000
Các nhà cung cấp khác	14.723.849.913	14.161.664.619
<b>Cộng</b>	<b><u>17.996.399.913</u></b>	<b><u>17.434.214.619</u></b>

#### 4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	15.140.262.824	-	12.993.215.552	-
Bảo hiểm xã hội	126.409.332	-	117.975.013	-
Vốn nghiên cứu khoa học	2.264.500.000	-	2.264.500.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.150.849.710	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	52.970.458	-	97.640.458	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.526.732.674	(63.539.000)	6.050.212.652	(63.539.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>27.261.724.998</u></b>	<b><u>(63.539.000)</u></b>	<b><u>21.523.543.675</u></b>	<b><u>(63.539.000)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Nợ xấu

##### Các khoản nợ quá hạn có khả năng thu hồi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>170.908.678.712</b>	<b>170.908.678.712</b>	<b>208.584.332.897</b>	<b>208.584.332.897</b>
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	20.130.089.866	20.130.089.866	24.130.089.866	24.130.089.866
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	150.778.588.846	150.778.588.846	184.454.243.031	184.454.243.031
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>7.423.540.460</b>	<b>7.423.540.460</b>	<b>7.423.540.460</b>	<b>7.423.540.460</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Các đối tượng khác	5.923.540.460	5.923.540.460	5.923.540.460	5.923.540.460
<b>Phải thu khác</b>	<b>2.652.547.761</b>	<b>2.652.547.761</b>	<b>2.652.547.761</b>	<b>2.652.547.761</b>
<b>Tạm ứng</b>	<b>1.063.711.757</b>	<b>1.063.711.757</b>	<b>1.063.711.757</b>	<b>1.063.711.757</b>
<b>Cộng</b>	<b>182.048.478.690</b>	<b>182.048.478.690</b>	<b>219.724.132.875</b>	<b>219.724.132.875</b>

##### Các khoản nợ quá hạn khó có khả năng thu hồi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>47.734.299.620</b>	<b>36.965.047.322</b>	<b>44.385.548.561</b>	<b>35.912.647.322</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Nho Quế	9.280.920.765	8.812.614.152	10.280.920.765	9.812.614.152
Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang	6.062.403.754	6.062.403.754	6.062.403.754	6.062.403.754
Công Ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình	4.705.511.731	4.705.511.731	4.705.511.731	4.705.511.731
Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam	5.277.944.152	5.277.944.152	5.277.944.152	5.277.944.152
Công ty Cổ phần Truyền tải điện Lộc Ninh	7.028.886.275	2.108.665.883	7.028.886.275	2.108.665.883
Công ty Cổ phần Thủy điện Long Tạo Điện Biên	5.453.290.324	4.079.119.482	6.095.378.376	5.479.119.482
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển điện Nậm Ban 3	4.990.839.111	3.452.400.000	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	4.934.503.508	2.466.388.168	4.934.503.508	2.466.388.168
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>7.196.311.020</b>	<b>40.000.000</b>	<b>7.196.311.020</b>	<b>40.000.000</b>
<b>Phải thu khác</b>	<b>5.699.020.693</b>	<b>63.539.000</b>	<b>5.699.020.693</b>	<b>63.539.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>60.629.631.333</b>	<b>37.068.586.322</b>	<b>57.280.880.274</b>	<b>36.016.186.322</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	36.016.186.322	10.483.871.320
Trích lập dự phòng bổ sung	3.452.400.000	2.108.665.883
Hoàn nhập dự phòng	(2.400.000.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>37.068.586.322</b>	<b>12.592.537.203</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.780.008.397	1.788.264.564
Công cụ, dụng cụ	10.173.652.829	10.173.652.829
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	256.362.058.930	310.801.194.883
Hàng hóa	246.548.457	246.548.457
<b>Cộng</b>	<b><u>268.562.268.613</u></b>	<b><u>323.009.660.733</u></b>

### 7. Chi phí trả trước

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	90.728.596	321.734.170
Phí sử dụng phần mềm máy tính	658.014.500	358.034.400
Công cụ dụng cụ	60.434.027	86.294.545
Chi phí khác	508.717.155	159.754.600
<b>Cộng</b>	<b><u>1.317.894.278</u></b>	<b><u>925.817.715</u></b>

#### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phần mềm máy tính	48.009.000	98.441.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.839.933.055	1.957.550.551
Chi phí khác	362.934.227	422.620.227
<b>Cộng</b>	<b><u>2.250.876.282</u></b>	<b><u>2.478.611.778</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	794.236.624.771	286.644.592.481	66.987.120.731	10.364.344.865	21.793.565.409	1.180.026.248.257
Mua trong kỳ	-	242.900.000	372.300.000	374.293.182	-	989.493.182
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.960.970.692)	(489.455.476)	-	-	(4.450.426.168)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>794.236.624.771</b>	<b>282.926.521.789</b>	<b>66.869.965.255</b>	<b>10.738.638.047</b>	<b>21.793.565.409</b>	<b>1.176.565.315.271</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.580.547.868	33.007.679.603	27.005.792.328	8.439.193.728	134.659.000	83.167.872.527
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	237.279.746.292	190.504.870.065	62.856.953.598	9.540.217.611	5.071.893.932	505.253.681.498
Khấu hao trong kỳ	14.592.759.712	4.772.440.532	1.476.559.862	252.691.498	234.864.942	21.329.316.546
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.960.970.692)	(489.455.476)	-	-	(4.450.426.168)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>251.872.506.004</b>	<b>191.316.339.905</b>	<b>63.844.057.984</b>	<b>9.792.909.109</b>	<b>5.306.758.874</b>	<b>522.132.571.876</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	556.956.878.479	96.139.722.416	4.130.167.133	824.127.254	16.721.671.477	674.772.566.759
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>542.364.118.767</b>	<b>91.610.181.884</b>	<b>3.025.907.271</b>	<b>945.728.938</b>	<b>16.486.806.535</b>	<b>654.432.743.395</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 641.637.407.228 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.443.177.942	17.732.460.896	19.175.638.838
Mua trong kỳ	-	92.659.000	92.659.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.443.177.942</b>	<b>17.825.119.896</b>	<b>19.268.297.838</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	97.053.000	16.139.563.285	16.236.616.285
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.071.147.000	16.960.249.735	18.031.396.735
Khấu hao trong kỳ	-	411.542.202	411.542.202
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.071.147.000</b>	<b>17.371.791.937</b>	<b>18.442.938.937</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	372.030.942	772.211.161	1.144.242.103
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>372.030.942</b>	<b>453.327.959</b>	<b>825.358.901</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	2.219.695.800	-	-	2.219.695.800
Phần mềm quản lý hợp đồng	328.855.800	-	-	328.855.800
Nâng cấp phần mềm lịch xe	90.160.000	-	-	90.160.000
Chi phí làm sổ đỏ khu nhà làm việc công ty	1.800.680.000	-	-	1.800.680.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	64.558.067	-	-	64.558.067
<b>Cộng</b>	<b>2.284.253.867</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.284.253.867</b>

### 11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 12. Phải trả người bán

#### 12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>5.101.120.138</b>	<b>5.101.120.138</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	171.383.439	171.383.439
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	1.010.242.046	1.010.242.046
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 5	3.919.494.653	3.919.494.653
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>38.641.187.706</b>	<b>46.662.773.568</b>
<b>Cộng</b>	<b>43.742.307.844</b>	<b>51.763.893.706</b>

#### 12b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>36.329.745.346</b>	<b>36.112.166.058</b>
HydroChina Zhongnan Engineering Corporation	24.939.648.495	24.779.847.244
Các nhà cung cấp khác	11.390.096.851	11.332.318.814
<b>Cộng</b>	<b>36.329.745.346</b>	<b>36.112.166.058</b>

### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>58.328.377.337</b>	<b>33.685.863.470</b>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị trực thuộc	33.085.335.771	8.897.159.869
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	11.968.408.060	7.827.435.324
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	4.076.074.837	6.446.540.265
Các bên liên quan khác	9.198.558.669	10.514.728.012
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>51.010.776.577</b>	<b>42.915.152.060</b>
Công ty TNHH Hà Thành	7.942.730.000	7.942.730.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Mỹ Lý - Nậm Mô	6.455.340.000	1.055.340.000
Các khách hàng khác	36.612.706.577	33.917.082.060
<b>Cộng</b>	<b>109.339.153.914</b>	<b>76.601.015.530</b>

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.295.666.840	-	17.539.995.625	(26.418.599.856)	5.497.835.593	80.772.984
Thuế thu nhập doanh nghiệp	978.005.668	-	580.276.770	(1.350.220.142)	216.354.593	8.292.297
Thuế thu nhập cá nhân	1.684.774.284	17.514.525	6.054.750.022	(8.074.498.989)	31.567.688	384.056.896
Thuế tài nguyên	1.655.593.075	-	9.647.184.012	(9.380.262.205)	1.922.514.882	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	126.261.824	-	435.680.327	(442.398.327)	119.543.824	-
Các loại thuế khác	78.255.867	-	13.000.000	(79.829.467)	11.426.400	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	639.349.152	-	5.068.382.907	(3.531.860.199)	2.175.871.860	-
<b>Cộng</b>	<b>19.457.906.710</b>	<b>17.514.525</b>	<b>39.339.269.663</b>	<b>(49.277.669.185)</b>	<b>9.975.114.840</b>	<b>473.122.177</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% - 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty mẹ và các Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 1.720,65 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng, từ ngày 20/03/2019 là 1864,44 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.

### **Tiền thuê đất**

Công ty được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích 2.390.076,2 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại xã Mã Caih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp tiền sử dụng đất cho các khu đất đang sử dụng với các mức như sau:

<u>Vi trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Phần diện tích 614.004 m <sup>2</sup>	52,5 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 1.581.570 m <sup>2</sup>	70 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 203.400 m <sup>2</sup>	122,5 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 8.014,5 m <sup>2</sup>	133.700 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 989,9 m <sup>2</sup>	69.962 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 9.003,4 m <sup>2</sup>	625 VND/m <sup>2</sup>

### **Phí dịch vụ môi trường rừng**

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	3.290.697.602	1.914.445.810
Trích trước chi phí các công trình	15.073.558.191	16.250.136.850
Trích trước chi phí Xây dựng cơ bản Nhà Máy Sông Bung 5	954.471.245	954.471.245
Trích trước tiền thi công công trình Xekaman 4	3.312.101.779	3.312.101.779
Chi phí đồng phục	-	145.000.000
Chi phí ăn ca	346.669.000	367.776.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	315.743.959	275.880.290
<b>Cộng</b>	<b><u>23.293.241.776</u></b>	<b><u>23.219.811.974</u></b>

### 16. Phải trả khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả bên liên quan</i></b>	<b><i>59.194.404.663</i></b>	<b><i>15.571.137.368</i></b>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam – Cổ tức và lãi cổ tức phải trả <sup>(i)</sup>	59.194.404.663	15.571.137.368
<b><i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i></b>	<b><i>80.069.941.859</i></b>	<b><i>85.347.572.819</i></b>
Kinh phí công đoàn	2.292.436.481	1.859.819.413
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	38.413.883	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	80.000.000	80.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.322.544.590	2.339.278.365
Vốn nghiên cứu khoa học	158.808.000	158.808.000
Phải trả lãi vay <sup>(ii)</sup>	32.748.136.184	29.348.247.489
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	42.429.602.721	51.561.419.552
<b>Cộng</b>	<b><u>139.264.346.522</u></b>	<b><u>100.918.710.187</u></b>

(i) Là cổ tức phải trả cho Tập đoàn Điện lực ("EVN") các năm 2008, 2012, 2014 và 2015. Theo Thỏa thuận ngày 17/12/2019 giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty, hai bên thống nhất phương án thanh toán như sau:

- Tiến độ thanh toán nợ gốc và lãi: Trả nợ gốc mỗi năm một lần trong vòng 4 năm kể từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2022; Trả lãi định kỳ 06 tháng;
- Lãi suất: Lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng trả sau của 4 Ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam);
- Thời hạn tính lãi: Đối với các khoản cổ tức 2008, 2012, 2014 có tổng giá trị là 32.333.888.711 đồng; Tính lãi từ ngày 30/09/2016; Đối với khoản cổ tức năm 2015 có giá trị 12.229.438.350 đồng; Tính lãi từ ngày 30/06/2016.

Tại thời điểm 30/6/2022, nợ gốc và lãi phải trả EVN đã đến hạn trả và phải trả trong 12 tháng tới theo thỏa thuận tương ứng là 42.563.327.061 đồng và 16.631.077.602 đồng.

(ii) Lãi vay cá nhân phải trả được Công ty tính và ghi nhận dựa trên tiền gốc vay theo giấy nhận nợ và lãi theo thông báo từng kỳ của Công ty. Công ty đang tiếp tục làm việc với các cá nhân cho vay để thống nhất chi phí lãi vay trong hạn và chi phí lãi vay quá hạn phải trả (nếu có).

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## 17. Vay

### 17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	<b>1.806.450.000</b>
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực <sup>(i)</sup>	-	1.806.450.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>343.562.402.397</b>	<b>396.097.083.959</b>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng <sup>(ii)</sup>	-	3.069.576.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Tây	-	1.691.578.918
Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Hà Nội <sup>(iii)</sup>	101.500.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(iv)</sup>	131.307.206.173	135.862.206.173
Ông Lê Phi Long	64.400.000.000	64.400.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	66.907.206.173	71.462.206.173
Vay lương <sup>(v)</sup>	181.013.696.224	211.733.722.868
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	31.140.000.000	43.740.000.000
<b>Cộng</b>	<b>343.562.402.397</b>	<b>397.903.533.959</b>

(i) Vay Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực Hợp theo hợp đồng số 25/2021/HỆTD-HM-DN/TCĐL ngày 28/06/2021, hạn mức tín dụng 30.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ kế hoạch SXKD năm 2021-2022; thời hạn vay theo từng lần nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng; lãi suất được xác định theo từng kế ước nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay; khoản vay không có tài sản đảm bảo; Bên vay cam kết dùng toàn bộ tài sản, nguồn thu hợp pháp khác của mình để đảm bảo cho toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ;

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng theo hợp đồng ngày 01/10/2021, hạn mức tín dụng 60.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.

(iii) Khoản vay của Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4 – Công ty con theo hợp đồng tín dụng số 081/2022/HĐHM - 9215 ngày 06/06/2022, hạn mức vay 639.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất được quy định theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng xe ô tô Honda CRV G biển số 30G-828.72 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Hải - Giám đốc công ty theo hợp đồng thế chấp ô tô số 081/2022/HĐTC - 9215.

(iv) Các khoản vay cán bộ công nhân viên trong Công ty, có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất theo thỏa thuận, không có tài sản đảm bảo.

(v) Các khoản vay lương Cán bộ công nhân viên trong Công ty với lãi suất 2%/năm

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.761.154.918	101.500.000	-	(4.761.154.918)	101.500.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.806.450.000	-	-	(1.806.450.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	135.862.206.173	-	-	(4.555.000.000)	131.307.206.173
Vay lương người lao động	211.733.722.868	1.712.124.850	-	(32.432.151.494)	181.013.696.224
Vay dài hạn đến hạn trả	43.740.000.000	-	40.870.000.000	(53.470.000.000)	31.140.000.000
<b>Cộng</b>	<b>397.903.533.959</b>	<b>1.813.624.850</b>	<b>40.870.000.000</b>	<b>(97.024.756.412)</b>	<b>343.562.402.397</b>

### 17b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/SB5-HĐTĐ ngày 14/08/2009, hạn mức tín dụng: 900.000.000.000 đồng; để đầu tư dự án Thủy điện Sông Bung 5; thời hạn vay 13 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất theo từng thời kỳ; khoản vay được đảm bảo bằng giá trị thiết bị của dự án Thủy điện Sông Bung 5 đã hình thành và đưa vào sử dụng theo Hợp đồng Thế chấp động sản và Quyền tài sản số 02/2009/SB5-HĐTCĐS ngày 14/08/2009.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	31.140.000.000	43.740.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	278.484.443.756	319.354.443.756
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>309.624.443.756</b>	<b>363.094.443.756</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	319.354.443.756	396.094.443.756
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(40.870.000.000)	(38.370.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>278.484.443.756</b>	<b>357.724.443.756</b>

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.712.154.401	-	(9.450.000)	1.702.704.401
Quỹ phúc lợi	1.534.652.856	-	(174.615.000)	1.360.037.856
<b>Cộng</b>	<b>3.246.807.257</b>	<b>-</b>	<b>(184.065.000)</b>	<b>3.062.742.257</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	266.913.190.000	500.000.000	22.979.933.988	(10.868.389.657)	279.524.734.331
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	509.654.361	509.654.361
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>266.913.190.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>22.979.933.988</b>	<b>(10.358.735.296)</b>	<b>280.034.388.692</b>
Số dư đầu năm nay	266.913.190.000	500.000.000	22.979.933.988	1.366.917.064	291.760.041.052
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	1.935.151.909	1.935.151.909
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>266.913.190.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>22.979.933.988</b>	<b>3.302.068.973</b>	<b>293.695.192.961</b>

#### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Công ty TNHH MTV	145.042.270.000	145.042.270.000
Ông Lê Minh Hà	37.908.250.000	37.908.250.000
Cổ đông khác	83.962.670.000	83.962.670.000
<b>Cộng</b>	<b>266.913.190.000</b>	<b>266.913.190.000</b>

#### 19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành công chúng	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	26.691.319	26.691.319

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 20. Nguồn kinh phí

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.296.983.000	573.983.000
Chi sự nghiệp	(750.000.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.546.983.000</b>	<b>573.983.000</b>

### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 21a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 949.430,45 USD (số đầu năm là 774.302,72 USD).



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 21b. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các hợp đồng thuê đất ngắn/dài hạn, trả tiền hàng năm, bao gồm:

Địa điểm	Mục đích thuê	Thời gian thuê	Diện tích
Km9+200 đường Nguyễn Trãi, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội	Làm Trụ sở Công ty	Hàng năm	9.003,4 m <sup>2</sup>
Xã Mà Cooih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	Xây Nhà máy Thủy điện	Đến tháng 8/2059	1.270.421 m <sup>2</sup>
Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Xây Nhà máy Thủy điện	Đến tháng 8/2059	925.153 m <sup>2</sup>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện	108.678.896.606	78.917.142.071
Doanh thu tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	118.740.311.753	142.440.139.535
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cho thuê văn phòng)	940.452.864	825.090.909
<b>Cộng</b>	<b>228.359.661.223</b>	<b>222.182.372.515</b>

#### (i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện	108.678.896.606	78.917.142.071
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc	21.831.431.478	10.738.748.886
Ban QLDA các công trình điện miền Nam - Chi nhánh TCT Truyền tải điện Quốc Gia	857.782.346	860.132.650
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung	26.102.487.160	5.913.906.138
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La	-	6.673.788.182
Ban Quản lý dự án Điện 2	3.615.715.202	5.716.222.054
Ban Quản lý dự án Điện 1	9.679.327.401	2.949.091.070
Ban Quản lý Truyền tải điện	362.454.545	1.237.714.139
Các bên liên quan khác	2.525.698.751	13.856.667.917

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện	40.784.730.242	40.271.212.622
Giá vốn tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	145.264.989.176	129.060.535.533
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp (cho thuê văn phòng)	213.312.577	156.124.000
<b>Cộng</b>	<b>186.263.031.995</b>	<b>169.487.872.155</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	16.880.800	7.487.474
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	51.943.012	30.642.977
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	106.543.268	70.947.230
<b>Cộng</b>	<b>175.367.080</b>	<b>109.077.681</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	23.160.424.321	29.158.985.662
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	24.386.232	46.306.690
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.280.791.170
Phí mượn sổ đỏ bảo lãnh khoản vay Ngân hàng	16.182.833	37.830.000
<b>Cộng</b>	<b>23.200.993.386</b>	<b>31.523.913.522</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

Là các khoản chi bằng tiền khác

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.758.659.390	8.531.587.994
Chi phí vật liệu quản lý	74.482.430	239.147.456
Chi phí đồ dùng văn phòng	176.450.874	591.496.076
Chi phí khấu hao tài sản cố định	311.131.179	355.308.761
Thuế, phí và lệ phí	587.947.391	910.179.771
Dự phòng dự phòng phải thu khó đòi	1.052.400.000	2.108.665.883
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.235.025.779	1.520.469.394
Các chi phí khác	2.465.661.318	3.396.698.581
<b>Cộng</b>	<b>14.661.758.361</b>	<b>17.653.553.916</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	100.000.000	454.545
Thu nhập từ cho thuê diện tích đất trạm thu phát sóng	98.181.818	84.000.000
Thu nhập khác	19.305	10.290.709
<b>Cộng</b>	<b>198.201.123</b>	<b>94.745.254</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	407.138.402	2.339.848.949
Chi phí thanh quyết toán các dự án dừng và chuyển chủ đầu tư	1.582.062.271	-
Chi phí khác	725.727	2
<b>Cộng</b>	<b>1.989.926.400</b>	<b>2.339.848.951</b>

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.935.151.909	509.654.361
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.935.151.909	509.654.361
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	26.691.319	26.691.319
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>73</b>	<b>19</b>

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.021.789.834	15.586.655.448
Chi phí nhân công	57.455.970.166	61.481.180.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.740.858.748	24.658.971.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.282.138.847	24.699.879.328
Chi phí khác	52.086.987.413	61.346.265.885
<b>Cộng</b>	<b>146.587.745.008</b>	<b>187.772.952.892</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty mẹ và các Công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty mẹ và các Công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty mẹ và các Công ty con không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Kỳ này</b>			
Ông Nguyễn Tài Anh - Chủ tịch HĐQT	-	42.120.000	42.120.000
Ông Nguyễn Hữu Chinh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	202.800.000	-	202.800.000
Ông Trần Thái Hải - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Tuấn - Thành viên HĐQT	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Thành - Thành viên độc lập HĐQT	-	35.880.000	35.880.000
Ông Đặng Hoàng Cẩm - Phó Tổng Giám đốc	179.400.000	-	179.400.000
Bà Cao Thúy Nga - Trưởng ban kiểm soát	187.200.000	-	187.200.000
Ông Mai Hữu Thung - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Bà Nguyễn Hoàng Điệp - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Ông Nguyễn Kim Cương - Phó Tổng Giám đốc	179.400.000	-	179.400.000
Ông Dương Anh Tuấn - Kế toán trưởng	163.800.000	-	163.800.000
<b>Cộng</b>	<b>1.271.400.000</b>	<b>152.880.000</b>	<b>1.424.280.000</b>
<b>Kỳ trước</b>			
Ông Nguyễn Tài Anh - Chủ tịch HĐQT	-	42.120.000	42.120.000
Ông Phạm Nguyên Hùng - Thành viên HĐQT (đến ngày 29/04/2021) kiêm Tổng Giám đốc (đến ngày 01/03/2021)	135.200.000	-	135.200.000
Ông Nguyễn Hữu Chinh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	195.000.000	-	195.000.000
Ông Trần Thái Hải - Thành viên HĐQT kiêm Phó	179.400.000	-	179.400.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Đức Tuấn - Thành viên HĐQT	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Thành - Thành viên độc lập HĐQT	-	35.880.000	35.880.000
Ông Đặng Hoàng Cẩm - Phó Tổng Giám đốc	179.400.000	-	179.400.000
Bà Cao Thúy Nga - Trưởng ban kiểm soát	179.400.000	-	179.400.000
Ông Mai Hữu Thung - Thành viên ban kiểm soát	187.200.000	-	187.200.000
Bà Nguyễn Hoàng Điệp - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Ông Nguyễn Kim Cương - Phó Tổng Giám đốc	-	37.440.000	37.440.000
Ông Dương Anh Tuấn - Kế toán trưởng	163.800.000	-	163.800.000
	<b>1.398.800.000</b>	<b>152.880.000</b>	<b>1.551.680.000</b>

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty mẹ và các Công ty con gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ (EVN)
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện miền Bắc	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện miền Trung	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án các công trình Điện miền Nam	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý dự án Điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý dự án Điện 2	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý Dự án Phát triển Điện lực Hà Nội - Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Mua bán điện	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Huội Quảng Bản Chát	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Ialy	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Sơn La	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Cùng tập đoàn EVN
Các Công ty và Ban Quản lý khác	Cùng tập đoàn EVN
Ông Lê Minh Hà	Cổ đông lớn

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty mẹ và các Công ty con không phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.12, V.13, V.16, V.17.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty mẹ và các Công ty con có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thủy điện.
- Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con như sau:

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	108.678.896.606	118.740.311.753	940.452.864	228.359.661.223
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>108.678.896.606</b>	<b>118.740.311.753</b>	<b>940.452.864</b>	<b>228.359.661.223</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	67.894.166.364	(26.524.677.423)	727.140.287	42.096.629.228
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.763.848.966)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				27.332.780.262
Doanh thu hoạt động tài chính				175.367.080
Chi phí tài chính				(23.200.993.386)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				
Thu nhập khác				198.201.123
Chi phí khác				(1.989.926.400)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(580.276.770)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>1.935.151.909</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.082.152.182</b>		<b>1.082.152.182</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>19.664.481.362</b>	<b>2.076.377.386</b>		<b>21.740.858.748</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>				<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	78.917.142.071	142.440.139.535	825.090.909	222.182.372.515
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>78.917.142.071</b>	<b>142.440.139.535</b>	<b>825.090.909</b>	<b>222.182.372.515</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.645.929.449	13.379.604.002	668.966.909	52.694.500.360
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(18.286.535.677)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				34.407.964.683
Doanh thu hoạt động tài chính				109.077.681
Chi phí tài chính				(31.523.913.522)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				
Thu nhập khác				94.745.254
Chi phí khác				(2.339.848.951)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(238.370.784)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>509.654.361</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				-
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>				-
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con như sau:				
	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	666.592.513.794	591.977.402.674		1.258.569.916.468
Tài sản phân bổ cho bộ phận				-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				57.018.087.565
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.315.588.004.033</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	309.710.513.567	189.325.137.293		499.035.650.860
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				518.310.177.212

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>1.017.345.828.072</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	684.090.531.083	714.462.053.741		1.398.552.584.824
Tài sản phân bổ cho bộ phận				-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				29.726.563.919
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>1.428.279.148.743</u></b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	<b>393.712.372.176</b>	<b>133.859.146.874</b>		<b>527.571.519.050</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				603.650.605.641
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>1.131.222.124.691</u></b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty mẹ và các Công ty con chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Quyền Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Doãn Thị Thu Dung

Dương Anh Tuấn

Nguyễn Hữu Chính